

GÓP Ý VỀ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỀ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP (THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 01/2021/NĐ-CP)

*Trình bày tại Hội thảo Góp ý dự thảo Nghị định về đăng ký doanh nghiệp
do VCCI tổ chức ngày 15/7/2024 tại Hà Nội*

*Luật sư Hoàng Thanh Tuấn
Công ty Luật TNHH DIMAC*

Triển khai thực hiện Luật Doanh nghiệp năm 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 về đăng ký doanh nghiệp (“**Nghị định 01**”). Nghị định 01, cùng với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan khác đã cụ thể hóa những cải cách, đổi mới của Luật Doanh nghiệp, tạo điều kiện hơn nữa cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính nói chung và thủ tục đăng ký doanh nghiệp nói riêng.

Nhìn chung, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp đã tương đối hoàn thiện, bao gồm Luật Doanh nghiệp, các Nghị định của Chính phủ và Thông tư của Bộ Kế hoạch và Đầu Tư. Tuy nhiên, trong quá trình thi hành, Nghị định 01 đã xuất hiện một số vướng mắc, cần phải được tiếp tục hoàn thiện hơn nữa để kịp thời đáp ứng nhu cầu của thực tiễn. Vì vậy, việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị định 01 là điều rất cần thiết để khắc phục những điểm hạn chế của Nghị định 01, tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình hoạt động sản xuất – kinh doanh nói chung và thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp nói riêng.

Trên cơ sở đó, dưới đây là một số ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 01 được VCCI tổ chức lấy ý kiến (“**Dự thảo**”) để Ban Tổ chức Hội thảo tham khảo, tổng hợp.

1. Khoản 3 Điều 83 của Dự thảo, sửa đổi Điều 66 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP (“Nghị định 31”)

Theo Khoản 3 Điều 83 của Dự thảo, điểm a khoản 2 Điều 66 của Nghị định 31 được điều chỉnh như sau:

“Văn bản đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp gồm những nội dung: thông tin về đăng ký doanh nghiệp của tổ chức kinh tế mà nhà đầu tư nước ngoài dự kiến góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp; ngành, nghề kinh doanh; danh sách chủ sở hữu, thành viên, cổ đông sáng lập, danh sách chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài (nếu có); tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trước và sau khi góp vốn, mua

cổ phần, mua phần vốn góp vào tổ chức kinh tế; giá trị giao dịch thực tế của hợp đồng góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp; thông tin về dự án đầu tư của tổ chức kinh tế (nếu có)”.

Cụ thể, quy định trên yêu cầu giá trị giao dịch ghi tại Văn bản đăng ký góp vốn, mua cổ phần phải là giá trị giao dịch “*thực tế*”, thay vì giá trị giao dịch “*dự kiến*” như quy định hiện hành tại điểm a khoản 2 Điều 66 của Nghị định 31. Điểm sửa đổi này có thể thuận tiện trong việc quản lý và nắm được giá trị đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài tại thời điểm đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp. Tuy nhiên, tôi cho rằng việc ghi giá trị giao dịch thực tế tại Văn bản đăng ký góp vốn, mua cổ phần là không phù hợp vì những lý do dưới đây:

- (i) Tại thời điểm đăng ký góp vốn, mua cổ phần, bên bán và bên mua chưa ký kết hợp đồng mua bán/chuyển nhượng cổ phần/phần vốn góp chính thức mà mới chỉ thỏa thuận về mặt nguyên tắc về các nội dung chính của giao dịch. Trên thực tế, giá trị chuyển nhượng/mua bán cổ phần sẽ phụ thuộc vào nhiều yếu tố, ví dụ như kết quả thẩm định pháp lý của nhà đầu tư hay đánh giá của nhà đầu tư đối với tình hình tài chính của công ty. Nếu bắt buộc phải ghi giá trị thực tế thì nhà đầu tư nước ngoài chỉ được thanh toán chính xác số tiền ghi tại Văn bản đăng ký góp vốn, mua cổ phần. Việc này có thể gây bất lợi và khó khăn cho bên bán và bên mua nếu các bên mong muốn điều chỉnh giá cho phù hợp;
- (ii) Việc điều chỉnh giá là dựa trên nguyên tắc tự do thỏa thuận quy định tại Bộ luật Dân sự. Theo đó, các bên có quyền thỏa thuận và thay đổi giá chuyển nhượng/mua bán.

2. Thành phần hồ sơ thay đổi chủ sở hữu công ty theo Điều 44 của Dự thảo

Theo Khoản 1 Điều 44 của Dự thảo, một trong những tài liệu trong hồ sơ thay đổi chủ sở hữu công ty là Bản sao điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty.

Tôi đề xuất bỏ tài liệu này ra khỏi thành phần hồ sơ vì hầu hết các thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp có ảnh hưởng đến nội dung của Điều lệ như thay đổi người đại diện theo pháp luật, vốn điều lệ, địa chỉ trụ sở chính thì doanh nghiệp cũng không phải nộp lại Điều lệ. Vì vậy, việc không yêu cầu doanh nghiệp Điều lệ khi đăng ký thay đổi chủ sở hữu sẽ đảm bảo tính thống nhất giữa các trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

Điều này cũng giúp đơn giản hóa hơn thành phần hồ sơ và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục.

3. Giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng

Theo Dự thảo, đối với các trường hợp thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp như Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, Thay đổi chủ sở hữu, Thay đổi cổ đông nước ngoài đều phải nộp “*Hợp đồng chuyển nhượng hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng*”. Dự thảo không hướng dẫn cụ thể giấy tờ chứng minh hoàn tất chuyển nhượng là gì. Trên thực tế, có nhiều doanh nghiệp nộp Biên bản thanh lý hợp đồng, Xác nhận hoàn tất chuyển nhượng cổ phần, có doanh nghiệp lại nộp Sổ đăng ký cổ đông hay Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần/phần vốn góp. Có một số trường hợp, cơ quan đăng ký kinh doanh lại yêu cầu nộp Xác nhận của ngân hàng/Sao kê tài khoản ngân hàng ghi nhận dòng tiền về, có trường hợp lại yêu cầu nộp Tờ khai thuế.

Việc đưa ra các yêu cầu không thống nhất theo từng thời điểm và theo mỗi tỉnh thành khác nhau dẫn đến khó khăn cho doanh nghiệp trong việc chuẩn bị hồ sơ và nếu nội dung chưa đáp ứng yêu cầu/đánh giá chủ quan của cán bộ xử lý hồ sơ thì sẽ mất thời gian để điều chỉnh. Vì vậy, để đơn giản hóa hồ sơ, tôi đề xuất Dự thảo quy định cụ thể tài liệu nào được xem là “giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng”. Theo nguyên tắc doanh nghiệp chịu trách nhiệm về nội dung kê khai, tôi đề xuất chỉ cần cung cấp một Biên bản thanh lý hợp đồng hoặc Xác nhận hoàn tất giao dịch giữa bên bán và bên mua.

4. Giảm thời hạn xem xét tính hợp lệ của hồ sơ đối với trường hợp nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung

Theo quy định hiện hành cũng như tại Dự thảo thì thời hạn để cơ quan đăng ký kinh doanh xem xét tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là 03 ngày làm việc kể từ ngày doanh nghiệp nộp hồ sơ. Thời hạn này áp dụng cho cả việc nộp hồ sơ lần đầu cũng như nộp hồ sơ đã sửa đổi, bổ sung theo thông báo của cơ quan đăng ký kinh doanh.

Tôi cho rằng chúng ta có thể cân nhắc giảm thời hạn xem xét tính hợp lệ của hồ sơ đối với trường hợp nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung (ví dụ, chỉ còn 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung của doanh nghiệp) vì hồ sơ này đã được cơ quan đăng ký kinh doanh xem xét rồi và như vậy sẽ giúp đẩy nhanh tiến độ xử lý hồ sơ cũng như người dân và doanh nghiệp được nhanh chóng hoàn tất thủ tục đăng ký doanh nghiệp.

5. Kê khai số liệu đối với các số thập phân

Hiện nay, trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp chỉ cho nhập đến số thập phân thứ 3 sau dấu phẩy, ví dụ: 0,001. Thực tế, có trường hợp công ty

cổ phần có nhiều cổ đông nước ngoài, nhưng chỉ có 01 cổ đông nước ngoài tăng vốn. Từ đó dẫn đến việc sau nhiều lần tăng vốn, tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài khác bị lẻ đến số thập phân thứ 4 sau dấu phẩy, ví dụ: 0,0002.

Mặc dù số liệu trên được ghi nhận tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhưng khi làm thủ tục điều chỉnh nội dung đăng ký doanh nghiệp, không thể nhập số liệu trên tại Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp.

Vì vậy, vấn đề này cần phải được ghi nhận và điều chỉnh trên hệ thống đăng ký doanh nghiệp.

Trên đây là một số ý kiến góp ý của tôi đối với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 01 được VCCI tổ chức lấy ý kiến.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hà Nội, ngày 11/7/2024.